

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN**  
**BIỂN ĐÔNG**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Điều Hành	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 34

\*\*\*\*\*

0449  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN  
A&  
YÊN - T



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban điều hành Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông là công ty Nhà nước được thành lập bởi Bộ Thủy sản theo Quyết định số 3191/1999/QĐ-BTS ngày 14 tháng 10 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và theo Quyết định số 2112/QĐ-BNN-QLDN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Khai thác Hải sản Biển Đông về Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý và thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu theo quy định. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500376750, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3818 1928
- Fax : +84 (028) 3818 1900

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, kết hợp khai thác hải sản xa bờ; chuyển giao kinh nghiệm kỹ thuật khai thác và bảo quản sản phẩm, phối hợp với các lực lượng khai thác của Bộ quốc phòng làm dịch vụ hậu cần và bao tiêu sản phẩm cho tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần nghề cá, cung cấp dầu, điện, nước ngọt, sản xuất và cung cấp nước đá, lương thực, thực phẩm cho ngư dân.

**Ban điều hành, quản lý**

Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2025
	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2025
Ông Lương Quốc Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025
Ông Nguyễn Lê Hoàng Thanh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025
	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025
Ông Nguyễn Việt Lý	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025
Ông Hồ Mạnh Tường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2022
Ông Trương Khắc Định	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2025
Ông Ngô Thanh Hiếu	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2023
Bà Đào Hồng Ngọc	Quyền Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2025
Ông Lương Quốc Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban điều hành



**Nguyễn Lê Hoàng Thanh**  
Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2026



Số: 1.0195/26/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**  
**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Hồ Văn Tung**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền



**Phan Cao Huyền**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2026-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026



004  
CÔNG  
TỔ  
A  
HỒ

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>178.439.242.276</b>	<b>186.950.548.514</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>68.759.355.201</b>	<b>88.232.041.915</b>
1. Tiền	111		48.459.355.201	74.232.041.915
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.300.000.000	14.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>99.213.000.000</b>	<b>86.790.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	99.213.000.000	86.790.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.547.655.144</b>	<b>4.604.316.699</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.199.523.232	2.398.468.425
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	394.647.951	56.954.647
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	4.176.428.541	3.371.838.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5a	(1.222.944.580)	(1.222.944.580)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>2.871.125.886</b>	<b>5.609.089.533</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.871.125.886	5.609.089.533
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.048.106.045</b>	<b>1.715.100.367</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	184.758.199	699.413.453
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		298.940.187	338.681.268
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	1.564.407.659	677.005.646
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.470.640.302.161</b>	<b>1.482.831.935.381</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.000.000</b>	<b>9.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.000.000	9.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.465.851.874.553</b>	<b>1.478.472.935.381</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.463.651.370.972	1.475.982.046.271
- Nguyên giá	222		1.658.696.345.611	1.659.472.904.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(195.044.974.639)	(183.490.858.167)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.200.503.581	2.490.889.110
- Nguyên giá	228		11.296.197.666	11.296.197.666
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.095.694.085)	(8.805.308.556)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>4.350.000.000</b>	<b>4.350.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	4.200.000.000	4.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.250.000.000	2.250.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.100.000.000)	(2.100.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>434.427.608</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	434.427.608	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.649.079.544.437</b>	<b>1.669.782.483.895</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.843.874.517</b>	<b>85.476.083.772</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>65.843.874.517</b>	<b>85.476.083.772</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.052.712.205	5.956.229.781
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		74.879.228	12.226.861
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.298.990.254	16.455.174.833
4. Phải trả người lao động	314	V.12	42.997.398.981	39.571.157.789
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	476.175.366	519.303.218
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		36.000.000	36.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.007.565.662	2.876.062.842
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	6.900.152.821	20.049.928.448
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



750-  
Y TNHH  
NH VIÊN  
I VỤ  
KHAI THÁC  
HẢI SẢN  
BIỂN ĐÔNG  
HỒ CHÍ MINH



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.583.235.669.920</b>	<b>1.584.306.400.123</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.583.235.669.920</b>	<b>1.584.306.400.123</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	1.583.235.669.920	1.583.235.669.920
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	-	1.070.730.203
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.070.730.203
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.649.079.544.437</b>	<b>1.669.782.483.895</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

  
 Phạm Văn Hiền  
 Người lập

  
 Đào Hồng Ngọc  
 Quyền Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Lê Hoàng Thanh  
 Giám đốc



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	123.215.269.327	116.315.346.172
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		123.215.269.327	116.315.346.172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	101.567.757.890	95.362.433.231
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.647.511.437	20.952.912.941
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.299.564.675	5.579.986.339
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	13.908.200	9.462.800
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	22.358.571.120	18.998.326.411
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.574.596.792	7.525.110.069
11. Thu nhập khác	31	VI.6	256.337.836	10.713.808
12. Chi phí khác	32	VI.7	208.313.136	548.661.181
13. Lợi nhuận khác	40		48.024.700	(537.947.373)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.622.621.492	6.987.162.696
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.329.229.319	1.474.996.059
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.293.392.173</u>	<u>5.512.166.637</u>

Phạm Văn Hiền  
Người lậpĐào Hồng Ngọc  
Quyền Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

  
Nguyễn Lê Hoàng Thanh  
Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		59.982.903.187	59.953.595.504
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(62.027.077.569)	(61.501.806.491)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(30.286.320.140)	(38.871.759.370)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.11	(953.449.613)	(1.187.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		71.887.372.619	69.486.552.881
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(49.837.197.348)	(34.325.623.089)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.233.768.864)</b>	<b>(6.446.040.565)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10, VII	(202.679.429)	(1.333.531.950)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	105.388.704	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(171.213.000.000)	(189.746.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		158.790.000.000	122.942.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	5.352.103.078	3.768.563.003
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(7.168.187.647)</b>	<b>(64.368.968.947)</b>

30445

CÔNG T

TOÁN

A8

HỒ L



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(1.070.730.203)	(705.330.297)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.070.730.203)</b>	<b>(705.330.297)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(19.472.686.714)</b>	<b>(71.520.339.809)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>88.232.041.915</b>	<b>159.752.381.724</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>68.759.355.201</b>	<b>88.232.041.915</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

  
 Phạm Văn Hiến  
 Người lập

  
 Đào Hồng Ngọc  
 Quyền Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Lê Hoàng Thanh  
 Giám đốc



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty 100% vốn Nhà nước.

**Đặc điểm hình thành vốn của Chi nhánh:** Vốn viện trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, kết hợp khai thác hải sản xa bờ; chuyển giao kinh nghiệm kỹ thuật khai thác và bảo quản sản phẩm, phối hợp với các lực lượng khai thác của Bộ quốc phòng làm dịch vụ hậu cần và bao tiêu sản phẩm cho tàu khai thác hải sản xa bờ; Cung ứng dịch vụ hậu cần, lương thực thực phẩm để tạo điều kiện cho ngư dân bám biển lâu ngày; Sản xuất kinh doanh hàng nông, lâm, thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, rau quả tươi và khô, hàng lương thực, thực phẩm, hóa chất không độc, mỹ nghệ, dệt may, giày da, phương tiện giao thông vận tải, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, máy móc thiết bị văn phòng, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, hàng hóa các loại phục vụ sản xuất và tiêu dùng; các loại nguyên nhiên vật liệu (riêng nhiên liệu xăng dầu chỉ hoạt động khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền), phương tiện máy móc thiết bị và phụ tùng dây chuyền sản xuất cho các ngành công nông, ngư nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và dụng cụ y tế; Sản xuất, dịch vụ cho thuê phương tiện, trang thiết bị cứu sinh, cứu nạn trên biển, thi công nạo vét luồng lạch, khai thác cát; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay; Tư vấn du học.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Các quy định về hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp**

Năm 2025 Công ty thực hiện nhiệm vụ theo các Quyết định sau:

- Quyết định 4745/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch chi tiết kinh phí ngân sách, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải Sản Biển Đông;
- Quyết định số 881/QĐ-BNN-TC ngày 24/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng hợp, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông;
- Quyết định số 13/QĐ-HSBĐ-KHSX ngày 24/02/2025 của Giám đốc Công ty về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu;
- Quyết định số 20/QĐ-HSBĐ-TCHC ngày 04/3/2025 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà Đào Thị Hà - Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu;

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Quyết định số 36/QĐ-HSBD-TCHC ngày 19/3/2025 về việc bổ nhiệm bà Đào Hồng Ngọc giữ chức Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu.
- Quyết định số 180/QĐ-HSBD-TCHC ngày 09/9/2025 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Xuân Trường - Phó giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu.
- Quyết định số 110/QĐ-HSBD-CT ngày 30/9/2025 về việc bổ nhiệm Quyền kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông của Chủ tịch Công ty.

### 6. Cấu trúc Công ty

#### **Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu, địa chỉ đặt tại số 1007/34, Đường 30/4, phường Phước Thắng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 138 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 145 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là các chi phí bảo hiểm và chi phí cải tạo nhà hiện có tại Cảng cá làm kho lưu trữ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm đã trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### *Chi phí cải tạo nhà hiện có tại Cảng cá làm kho lưu trữ*

Chi phí cải tạo nhà hiện có tại Cảng cá làm kho lưu trữ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 40
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	08

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 29 năm.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-05 năm.

#### ***Tài sản cố định vô hình khác***

Các chi phí đền bù, san lấp mặt bằng, nạo vét được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 07 - 20 năm.



6  
1  
T  
H  
Á  
C  
Á  
C  
↓  
5  
=

# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	329.554.158	332.922.819
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	48.129.801.043	73.899.119.096
Các khoản tương đương tiền	20.300.000.000	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>68.759.355.201</b>	<b>88.232.041.915</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 tháng và 12 tháng.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Thủy Sản Nguyễn Tiến <sup>(i)</sup>	4.200.000.000	-	4.200.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.250.000.000</b>	<b>(2.100.000.000)</b>	<b>2.250.000.000</b>	<b>(2.100.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long <sup>(ii)</sup>	2.100.000.000	(2.100.000.000)	2.100.000.000	(2.100.000.000)
Công ty Cổ phần Đại Dương <sup>(iii)</sup>	150.000.000	-	150.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.450.000.000</b>	<b>(2.100.000.000)</b>	<b>6.450.000.000</b>	<b>(2.100.000.000)</b>

(i) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thủy Sản Nguyễn Tiến 4.200.000.000 VND, tương đương 28% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty ghi nhận giá trị đầu tư 4.200.000.000 VND, tương đương 28% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.200.000.000 VND, tương đương 28% vốn điều lệ).

(ii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long 2.100.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty ghi nhận giá trị đầu tư 2.100.000.000 VND, tương đương 4,2% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.100.000.000 VND, tương đương 4,2% vốn điều lệ).

Công ty đã trích lập 100% dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long kể từ năm 2012. Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long đã ngưng hoạt động và mất khả năng chi trả, đến nay Công ty vẫn chưa hoạt động lại.

(iii) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đại Dương 150.000.000 VND, tương đương 2,13% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty ghi nhận giá trị đầu tư 150.000.000 VND, tương đương 2,13% vốn điều lệ (số đầu năm là 150.000.000 VND, tương đương 2,13% vốn điều lệ).



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty TNHH Thủy sản Nguyễn Tiến như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	14.538.324.304	13.886.143.399
Lợi nhuận được chia	163.019.343	42.326.777

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>787.446.534</b>	<b>1.108.997.034</b>
Công ty TNHH Thủy Sản Nguyễn Tiến	787.446.534	1.108.997.034
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.412.076.698</b>	<b>1.289.471.391</b>
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Bao bì và Dịch vụ Thương mại Ngọc Thanh	200.233.402	368.915.284
Chi nhánh Công ty Cổ phần Anh Minh Quân	249.001.362	164.469.131
Hộ kinh doanh Vựa cá Hoàng VT	49.345.722	97.606.904
Các khách hàng khác	913.496.212	658.480.072
<b>Cộng</b>	<b>2.199.523.232</b>	<b>2.398.468.425</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Misa	283.098.240	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Môi trường Sài Gòn	56.241.864	-
Các nhà cung cấp khác	55.307.847	56.954.647
<b>Cộng</b>	<b>394.647.951</b>	<b>56.954.647</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	57.510.000	-	41.130.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	9.495.976	-	4.495.976	-
Ông Lê Quang Đức	1.222.944.580	(1.222.944.580)	1.222.944.580	(1.222.944.580)
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	2.829.599.728	-	1.899.249.315	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	56.878.257	-	204.018.336	-
<b>Cộng</b>	<b>4.176.428.541</b>	<b>(1.222.944.580)</b>	<b>3.371.838.207</b>	<b>(1.222.944.580)</b>



**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG**

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ dài hạn.

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	758.748.115	-	2.239.605.536	-
Công cụ, dụng cụ	833.098.426	-	1.103.132.859	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	1.412.928.738	-
Thành phẩm	94.855.825	-	49.473.536	-
Hàng hóa	1.184.423.520	-	803.948.864	-
<b>Cộng</b>	<b>2.871.125.886</b>	<b>-</b>	<b>5.609.089.533</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	184.758.199	182.870.756
Chi phí sửa chữa	-	30.379.697
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	486.163.000
<b>Cộng</b>	<b>184.758.199</b>	<b>699.413.453</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường tại Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu	185.185.185	-
Chi phí cải tạo nhà hiện có tại Cảng cá làm kho lưu trữ	249.242.423	-
<b>Cộng</b>	<b>434.427.608</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HÀI SÀN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hình thành qua dự án TS01	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	101.529.224.547	45.700.407.948	58.232.159.078	599.098.858	1.453.412.014.007	-	1.659.472.904.438
Mua trong năm	-	86.000.000	-	-	-	-	86.000.000
Điều chuyển loại tài sản	86.902.818.308	60.777.559.686	798.162.303	171.714.179	(1.453.292.958.643)	1.304.642.704.167	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(32.793.637)	(586.809.826)	(53.900.000)	(119.055.364)	-	(792.558.827)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(70.000.000)	-	-	-	-	(70.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>188.432.042.855</b>	<b>106.461.173.997</b>	<b>58.443.511.555</b>	<b>716.913.037</b>	<b>-</b>	<b>1.304.642.704.167</b>	<b>1.658.696.345.611</b>
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.275.444.691	29.470.404.412	40.747.284.240	531.890.729	-	-	85.025.024.072
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>							
Số đầu năm	63.706.409.882	34.323.140.263	53.702.868.511	482.745.561	31.275.693.950	-	183.490.858.167
Khấu hao trong năm	6.365.671.628	4.474.268.644	1.304.606.759	69.748.232	-	202.380.036	12.416.675.299
Điều chuyển loại tài sản	16.565.242.505	13.809.929.285	265.461.370	213.435.715	(31.275.693.950)	421.625.075	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(87.510.501)	(586.809.826)	(118.238.500)	-	-	(792.558.827)
Chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(70.000.000)	-	-	-	-	(70.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>86.637.324.015</b>	<b>52.449.827.691</b>	<b>54.686.126.814</b>	<b>647.691.008</b>	<b>-</b>	<b>624.005.111</b>	<b>195.044.974.639</b>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	37.822.814.665	11.377.267.685	4.529.290.567	116.353.297	1.422.136.320.057	-	1.475.982.046.271
Số cuối năm	<b>101.794.718.840</b>	<b>54.011.346.306</b>	<b>3.757.384.741</b>	<b>69.222.029</b>	<b>-</b>	<b>1.304.018.699.056</b>	<b>1.463.651.370.972</b>
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(\*) Công văn số 2420/BN-TC ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chấp thuận cho Công ty áp dụng hình thức không trích khấu hao tài sản cố định - là các tài sản hình thành qua đầu tư Dự án Nâng cấp Khu dịch vụ Hậu cần Nghề cá Đá Tây, Trường Sa, (viết tắt là Dự án TS01), chỉ mở sổ theo dõi chi tiết giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản và không ghi giảm nguồn vốn hình thành tài sản. Chi tiết danh mục các tài sản cố định thuộc Dự án TS01 như sau:

STT	Tên tài sản	Nguyên giá đầu năm	Hao mòn lũy kế đầu năm	Giá trị còn lại đầu năm	Hao mòn trong năm	Nguyên giá cuối năm	Hao mòn lũy kế cuối năm	Giá trị còn lại cuối năm
1	Nạo vét luồng và khu đậu tàu; San lấp mặt bằng	338.023.583.823	67.417.613.619	270.605.970.204	11.275.248.758	338.023.583.823	78.692.862.377	259.330.721.446
2	Kè chắn sóng	93.789.789.544	18.706.461.696	75.083.327.848	3.128.471.994	93.789.789.544	21.834.933.690	71.954.855.854
3	Lô cốt lồi	2.924.683.847	2.924.683.847	-	-	2.924.683.847	2.924.683.847	-
4	Công sự 12,7mm kết hợp tường kè	1.296.413.505	1.296.413.505	-	-	1.296.413.505	1.296.413.505	-
5	Đoạn chiến hào (5m)	4.354.279.828	4.354.279.828	-	-	4.354.279.828	4.354.279.828	-
6	Hố bần cá nhân kết hợp tường kè	2.839.716.092	2.839.716.092	-	-	2.839.716.092	2.839.716.092	-
7	Bến cấp xuống	4.990.092.751	995.278.692	3.994.814.059	166.450.586	4.990.092.751	1.161.729.278	3.828.363.473
8	Đường nghiêng sân bển	1.467.992.821	292.792.549	1.175.200.272	48.966.678	1.467.992.821	341.759.227	1.126.233.594
9	Đê chắn sóng kết hợp bển cấp tàu 1000T	769.308.533.344	153.439.812.548	615.868.720.796	25.661.196.700	769.308.533.344	179.101.009.248	590.207.524.096
10	Bến cấp tàu 200CV	35.964.958.488	7.173.268.266	28.791.690.222	1.199.653.759	35.964.958.488	8.372.922.025	27.592.036.463
11	Bến cấp tàu 400CV	17.137.653.709	3.418.132.334	13.719.521.375	571.646.724	17.137.653.709	3.989.779.058	13.147.874.651
12	Bến tam	8.595.191.442	1.714.324.627	6.880.866.815	286.702.784	8.595.191.442	2.001.027.411	6.594.164.031
13	Hệ thống phao neo, phao dẫn luồng, đèn tín hiệu	22.330.774.701	22.330.774.701	-	-	22.330.774.701	22.330.774.701	-
	<b>Cộng</b>	<b>1.303.023.663.894</b>	<b>286.903.552.304</b>	<b>1.016.120.111.590</b>	<b>42.338.337.983</b>	<b>1.303.023.663.894</b>	<b>329.241.890.287</b>	<b>973.781.773.607</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	3.057.194.112	379.497.000	7.859.506.554	11.296.197.666
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.057.194.112</b>	<b>379.497.000</b>	<b>7.859.506.554</b>	<b>11.296.197.666</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	379.497.000	6.110.224.602	6.489.721.602
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	868.521.100	379.497.000	7.557.290.456	8.805.308.556
Khấu hao trong năm	104.222.532	-	186.162.997	290.385.529
<b>Số cuối năm</b>	<b>972.743.632</b>	<b>379.497.000</b>	<b>7.743.453.453</b>	<b>9.095.694.085</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	2.188.673.012	-	302.216.098	2.490.889.110
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.084.450.480</b>	<b>-</b>	<b>116.053.101</b>	<b>2.200.503.581</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Nam	4.966.060.000	3.991.540.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tích Hợp Sao Nam	-	139.360.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải Miền Nam	97.583.871	60.903.300
Các nhà cung cấp khác	989.068.334	1.764.426.481
<b>Cộng</b>	<b>6.052.712.205</b>	<b>5.956.229.781</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Tăng do nộp thừa các năm trước	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	353.356.055	-	1.976.540.945	(1.929.066.883)	-	400.830.117	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	677.005.646	1.329.229.319	(953.449.613)	(27.385.317)	-	328.611.257
Thuế thu nhập cá nhân	102.199.073	-	525.406.274	(572.861.384)	-	54.743.963	-
Thuế nhà đất	-	-	155.597.881	(155.597.881)	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	2.684.804.551	(3.825.652.939)	-	-	1.140.848.388
Các loại thuế khác	-	-	20.015.909	(114.963.923)	-	-	94.948.014
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	15.999.619.705	-	69.743.000.000	(78.899.203.531)	-	6.843.416.174	-
<b>Cộng</b>	<b>16.455.174.833</b>	<b>677.005.646</b>	<b>76.434.594.879</b>	<b>(86.450.796.154)</b>	<b>(27.385.317)</b>	<b>7.298.990.254</b>	<b>1.564.407.659</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp nước	05%
- Cho thuê mặt bằng	10%
- Các hoạt động khác	08%

Trong năm Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.622.621.492	6.987.162.696
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.443.669.245	430.144.376
Thu nhập chịu thuế	7.066.290.737	7.417.307.072
Thu nhập được miễn thuế	(163.019.343)	(42.326.777)
Thu nhập tính thuế	6.903.271.394	7.374.980.295
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b><u>1.380.654.280</u></b>	<b><u>1.474.996.059</u></b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</b>	<b><u>(51.424.961)</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>1.329.229.319</u></b>	<b><u>1.474.996.059</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 12. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động. Tiền lương phải trả được trích theo Quyết định số 881/QĐ-BNN-TC ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao kế hoạch cung ứng sản phẩm dịch vụ hậu cần nghề cá trên vùng biển xa, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2025 và Quyết định 4745/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch chi tiết kinh phí ngân sách, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải Sản Biển Đông năm 2025.

#### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Tiền điện phải trả cho Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực Vũng Tàu.

#### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án nuôi lồng cá ven biển(*)	1.064.500.000	1.064.500.000
Đoàn phí công đoàn	78.127.000	85.142.512
Bảo hiểm xã hội	126.813.079	548.718.639
Bảo hiểm y tế	-	82.814.040
Bảo hiểm thất nghiệp	-	31.877.240
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	439.030.000	568.530.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	299.095.583	494.480.411
<b>Cộng</b>	<b><u>2.007.565.662</u></b>	<b><u>2.876.062.842</u></b>

(\*) Khoản nợ ngân sách Nhà nước về dự án nuôi cá thực nghiệm lồng bè ven biển - cấp Nhà nước, do bị bảo lụt mất hết tài sản nên Công ty không có nguồn thu để trả lại Nhà nước.

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	7.917.205.927	1.849.696.087	(4.670.002.000)	5.096.900.014
Quỹ phúc lợi	11.973.435.488	2.443.696.086	(12.773.165.800)	1.643.965.774
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	159.287.033	-	-	159.287.033
<b>Cộng</b>	<b><u>20.049.928.448</u></b>	<b><u>4.293.392.173</u></b>	<b><u>(17.443.167.800)</u></b>	<b><u>6.900.152.821</u></b>



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.583.235.669.920	705.330.297	1.583.941.000.217
Lợi nhuận trong năm trước	-	5.512.166.637	5.512.166.637
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	(4.441.436.434)	(4.441.436.434)
Nộp ngân sách Nhà nước	-	(705.330.297)	(705.330.297)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.583.235.669.920</b>	<b>1.070.730.203</b>	<b>1.584.306.400.123</b>
Số dư đầu năm nay	1.583.235.669.920	1.070.730.203	1.584.306.400.123
Lợi nhuận trong năm nay	-	4.293.392.173	4.293.392.173
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	(4.293.392.173)	(4.293.392.173)
Nộp ngân sách Nhà nước	-	(1.070.730.203)	(1.070.730.203)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.583.235.669.920</b>	<b>-</b>	<b>1.583.235.669.920</b>

#### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	1.583.235.669.920	1.583.235.669.920
<b>Cộng</b>	<b>1.583.235.669.920</b>	<b>1.583.235.669.920</b>

### 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông (năm 2015) <sup>(i)</sup>	19.252.460	19.252.460	Doanh nghiệp giải thể
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long (năm 2022) <sup>(ii)</sup>	115.721.238	115.721.238	Ngưng hoạt động
<b>Cộng</b>	<b>134.973.698</b>	<b>134.973.698</b>	

<sup>(i)</sup> Khoản nợ của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông không có khả năng thu hồi do Doanh nghiệp giải thể và được Chi nhánh trích lập dự phòng từ năm 2012 được xóa nợ và chuyển sang theo dõi trong hệ thống quản trị của Công ty theo Quyết định số 195/QĐ/HSBĐ ngày 31/12/2015.

<sup>(ii)</sup> Khoản nợ của Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long mất khả năng chi trả và được Chi nhánh trích lập dự phòng tính đến thời điểm 31/12/2021 là 10 năm, ngày 01/01/2022 được xóa nợ và chuyển sang theo dõi trong hệ thống quản trị của Công ty 10 năm tiếp theo theo Quyết định số 142/QĐ-HSBĐ-CT ngày 12/12/2022.



## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.189.708.096	8.283.686.049
Doanh thu bán thành phẩm	13.664.408.378	12.407.005.893
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.522.435.943	23.441.614.678
Thu ngân sách Nhà nước cấp cho thực hiện nhiệm vụ công ích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	68.448.151.261	61.886.432.565
Doanh thu cho thuê tài sản	10.219.096.633	8.083.909.616
Doanh thu khác	2.171.469.016	2.212.697.371
<b>Cộng</b>	<b><u>123.215.269.327</u></b>	<b><u>116.315.346.172</u></b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết.

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.188.986.127	10.587.180.956
Giá vốn của thành phẩm đã bán	9.148.113.468	7.788.585.996
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.806.625.825	23.289.316.004
Chi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công ích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do ngân sách Nhà nước cấp	60.424.032.470	53.697.350.275
<b>Cộng</b>	<b><u>101.567.757.890</u></b>	<b><u>95.362.433.231</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.052.545.332	5.453.659.562
Lãi liên doanh kho lạnh	84.000.000	84.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.019.343	42.326.777
<b>Cộng</b>	<b><u>6.299.564.675</u></b>	<b><u>5.579.986.339</u></b>

#### 4. Chi phí bán hàng

Các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài.



## CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.492.658.372	11.760.005.400
Chi phí vật liệu quản lý	884.946.447	884.472.517
Chi phí đồ dùng văn phòng	177.766.578	123.638.087
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.340.649.603	1.560.883.578
Thuế, phí và lệ phí	1.711.025.384	147.721.976
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.389.924.256	900.706.427
Các chi phí khác	4.361.600.480	3.620.898.426
<b>Cộng</b>	<b><u>22.358.571.120</u></b>	<b><u>18.998.326.411</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	105.388.704	-
Lãi thanh lý, nhượng bán công cụ, dụng cụ	117.094.926	-
Thu nhập khác	33.854.206	10.713.808
<b>Cộng</b>	<b><u>256.337.836</u></b>	<b><u>10.713.808</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí Văn phòng đại diện nghề cá số 1 hoạt động tại Chi nhánh	169.909.629	215.887.635
Phạt vi phạm hành chính	-	265.000.000
Chi phí khác	38.403.507	67.773.546
<b>Cộng</b>	<b><u>208.313.136</u></b>	<b><u>548.661.181</u></b>

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.950.543.972	31.913.427.471
Chi phí nhân công	42.382.157.072	54.826.354.102
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.707.060.828	13.418.458.320
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.633.701.459	7.143.487.066
Chi phí khác	7.958.754.247	9.777.851.758
<b>Cộng</b>	<b><u>99.632.217.578</u></b>	<b><u>117.079.578.717</u></b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ với số tiền là 97.583.871 VND (số đầu năm là 214.263.300 VND).



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng trong năm là 2.572.386.455 VND (năm trước là 2.246.264.293 VND).

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Thủy sản Nguyễn Tiến - Công ty liên kết.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Số liệu so sánh

Công ty đã trình bày lại một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán cho phù hợp với Biên bản giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 4764/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2024.



# CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN BIỂN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 115 đường Vườn Chuối, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ảnh hưởng của vấn đề này đến số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>				
Hàng tồn kho	141	4.196.160.795	1.412.928.738	5.609.089.533
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	645.441.384	31.564.262	677.005.646
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14.610.724.786	1.844.450.047	16.455.174.833
Phải trả người lao động	314	39.844.857.789	(273.700.000)	39.571.157.789
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20.082.724.281	(32.795.833)	20.049.928.448
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.164.191.417	(93.461.214)	1.070.730.203
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	118.159.796.219	(1.844.450.047)	116.315.346.172
Giá vốn hàng bán	11	97.015.061.969	(1.652.628.738)	95.362.433.231
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19.032.326.411	(34.000.000)	18.998.326.411
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.506.560.321	(31.564.262)	1.474.996.059

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phạm Văn Hiền**  
Người lập

**Đào Hồng Ngọc**  
Quyền Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2026

**Nguyễn Lê Hoàng Thanh**  
Giám đốc

